



CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

ỨNG DỤNG QUẢN LÝ BÁN HÀNG TRÊN THIẾT BỊ ANDROID CHỨC NĂNG NHÂN VIÊN BÁN HÀNG

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Mã hiệu dự án: GPDN_VA_160501_DMS.Lite

Mã hiệu tài liệu: HDSD_GPDN_VA_160501_DMS.Lite_Mobile

Đà Nẵng, tháng 1 năm 2018

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*A – Tạo mới, M – Sửa đổi, D – Xóa bỏ

Ngày thay đổi	Vị trí thay đổi	A* M, D	Nguồn gốc	Phiên bản cũ	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
06/06/2014	Toàn bộ	A	N/A	N/A	Tạo mới	V1.0
17/01/2018	Toàn bộ	M		V1.0	Sửa đổi	V2.0

TRANG KÝ

Người lập: Trần Thị Huyền Trang

Ngày 17/01/2018

Nhân viên kiểm thử

Người xem xét:

Ngày

Người phê duyệt:

Ngày

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU	6
1. Mục đích và ý nghĩa của tài liệu	6
2. Phạm vi tài liệu	6
3. Các thuật ngữ và từ viết tắt	6
4. Cấu trúc Tài liệu	6
II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM	7
1. Tổng quan về sản phẩm	7
2. Đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng	7
III. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG	8
1. Module Định vị	8
2. Module Tổng quan	8
3. Module Tuyên bán hàng	8
4. Module Đơn hàng	8
5. Module Danh mục	8
6. Module Theo dõi khắc phục	9
7. Module Chốt kho	9
8. Module Trợ giúp	9
IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ	10
1.1. Hướng dẫn truy cập nhanh ứng dụng và thiết lập nhanh hệ thống	10
1.2. Hướng dẫn quản lý tác vụ	12
1.3. Hướng dẫn khởi động lại thiết bị	12
1.4. Hướng dẫn kiểm tra thiết bị có kết nối mạng hay không	13
1.5. Hướng dẫn kiểm tra dung lượng dữ liệu mạng	13
V. CHỨC NĂNG CHUNG	14
1. Chức năng Đăng nhập	14
2. Chức năng Cập nhật dữ liệu	14
3. Chức năng Thoát khỏi ứng dụng	15
4. Chức năng Đổi mật khẩu	16
5. Chức năng Xem menu chức năng	17
VI. NHÂN VIÊN BÁN HÀNG	19

1. Định vị.....	19
2. Tổng quan.....	19
2.1. Thống kê chung.....	19
2.2. Báo cáo KPI	19
2.3. Khách hàng chưa PSDS trong tháng	20
3. Tuyển bán hàng	21
3.1. Danh sách khách hàng.....	21
3.1.1. Luồng ghé thăm khách hàng và đặt hàng của NVBH	22
3.1.1.1. Chăm vị trí khách hàng mới hoặc khách hàng chưa có vị trí.....	22
3.1.1.2. Ghé thăm và đặt hàng.....	24
3.1.1.3. Kết thúc ghé thăm	27
3.1.1.4. Đóng cửa	28
3.2. Lộ trình.....	28
3.3. Thêm mới khách hàng.....	30
3.4. Danh sách hình ảnh	31
4. Đơn hàng	32
4.1. Danh sách đơn hàng	32
4.2. Đơn tổng ngày.....	33
4.3. Đơn tổng lũy kế.....	33
5. Danh mục.....	34
5.1. Danh sách sản phẩm.....	34
5.2. Danh sách khuyến mãi	35
6. Theo dõi khắc phục	35
7. Chốt kho	37
8. Trợ giúp	38



I. GIỚI THIỆU

1. Mục đích và ý nghĩa của tài liệu

- Tài liệu này nhằm mục đích hướng dẫn người dùng nhân viên bán hàng chi tiết từng bước sử dụng các chức năng hệ thống quản lý bán hàng.

2. Phạm vi tài liệu

- Tài liệu này áp dụng cho hệ thống Quản lý bán hàng web sử dụng gói dịch vụ Nâng cao với các chức năng sau đây:
 - Tổng quan
 - Tuyển bán hàng
 - Bán hàng
 - Danh mục
 - Theo dõi khách phục
 - Chốt kho
- Tài liệu này phục vụ các đối tượng sau:
 - Nhân viên bán hàng

3. Các thuật ngữ và từ viết tắt

Thuật ngữ	Định nghĩa	Ghi chú
Admin	Admin HO	
GSBH	Giám sát bán hàng	
NVBH	Nhân viên bán hàng	
KTCT	Kế toán công ty	
KTNPP	Kế toán nhà phân phối	

4. Cấu trúc Tài liệu

Tài liệu này gồm 3 phần và được bố trí như sau:

- Phần 1: Giới thiệu về tài liệu.
- Phần 2: Tổng quan về sản phẩm
- Phần 3: Giới thiệu các chức năng trên web của hệ thống Quản lý bán hàng
- Phần 4: Hướng dẫn sử dụng chi tiết các chức năng trên smart phone của hệ thống Quản lý bán hàng.

II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

1. Tổng quan về sản phẩm

Hệ thống này giúp Công ty có thể:

- Giám sát lộ trình: Định vị vị trí nhân viên mọi lúc. Giám sát lộ trình bán hàng của nhân viên
- Quản lý bán hàng: Quản lý nhân viên bán hàng chặt chẽ, quản lý và chăm sóc khách hàng hiệu quả, quản lý sản phẩm không giới hạn
- Báo cáo điều hành: Cung cấp các mẫu báo cáo về giám sát phục vụ cho việc theo dõi và đánh giá năng lực và nỗ lực làm việc thực tế của nhân viên
- Bám sát thị trường: Cập nhật thông tin tức thời, Nhận phản ánh từ khách hàng một cách nhanh chóng

2. Đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng

Trong quá trình thực hiện, các vấn đề về thao tác liên quan đến sản phẩm/ứng dụng, người dùng liên hệ đến đầu mối sau:

- Trung tâm CSKH – Viettel
- Điện thoại: **18008000 (nhánh 1)**
- Email: vtt_cskhdn@viettel.com.vn

Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, DMS.LITE có thể từ chối hỗ trợ với các lỗi liên quan thiết bị của khách hàng như không thể kết nối Internet, máy in không thể in hoặc bị lệch...

III. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG

1. Module Định vị

STT	Chức năng	Mô tả
1	Định vị	Định vị lại vị trí hiện tại của người dùng

2. Module Tổng quan

STT	Chức năng	Mô tả
1	Thống kê chung	Cho phép người dùng xem thống kê các số liệu bán hàng trong ngày và lũy kế đến ngày hiện tại của NVBH. Thống kê sản lượng theo Mặt hàng trọng tâm của NVBH
2	Báo cáo KPI	Cho phép người dùng xem thống kê các chỉ tiêu KPI phân giao cho NVBH theo ngày và lũy kế đến ngày hiện tại.
3	Khách hàng chưa PSDS	Liệt kê doanh số các khách hàng chưa phát sinh doanh số trong tháng

3. Module Tuyển bán hàng

STT	Chức năng	Mô tả
1	Danh sách khách hàng	Cho phép người dùng tìm kiếm và xem thông tin khách hàng trong danh sách KH
2	Lộ trình	Cho phép xem lộ trình ghé thăm KH của NVBH
3	Thêm mới khách hàng	Cho phép thêm khách hàng vào tuyển
4	Danh sách hình ảnh	Liệt kê danh sách khách hàng có hình ảnh và số lượng hình ảnh

4. Module Đơn hàng

STT	Chức năng	Mô tả
1	Danh sách đơn hàng	Liệt kê danh sách đơn hàng, danh sách tổng các mặt hàng của những đơn hàng trong ngày hoặc lũy kế tháng đến ngày hiện tại.
2	Đơn tổng ngày	Chức năng giúp NVBH theo dõi thông tin về doanh số, sản lượng đã bán được trong ngày
3	Đơn tổng lũy kế	Chức năng giúp NVBH theo dõi thông tin về doanh số, sản lượng đã bán được trong tháng

5. Module Danh mục

STT	Chức năng	Mô tả
1	Danh sách sản phẩm	Cho phép xem danh sách các sản phẩm và xem chi tiết thông tin của một sản phẩm
2	Danh sách chương trình khuyến mãi	Liệt kê danh sách các chương trình khuyến mãi

6. Module Theo dõi khắc phục

STT	Chức năng	Mô tả
1	Theo dõi khắc phục	Theo dõi khắc phục các vấn đề. Tùy theo cấu hình mà chức năng này có hiển thị hay không.

7. Module Chốt kho

STT	Chức năng	Mô tả
1	Chốt kho	Sau khi hoàn thành việc bán hàng theo xe, NVBH phải thực hiện Chốt kho. Sau khi chốt kho thì không thể bán hàng nữa và KT chỉ thao tác Nhập kho Vansale thành công khi NVBH đã chốt kho

8. Module Trợ giúp

STT	Chức năng	Mô tả
1	Trợ giúp	Cho phép tải hướng dẫn sử dụng và đọc câu trả lời của các hỏi thường gặp

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ

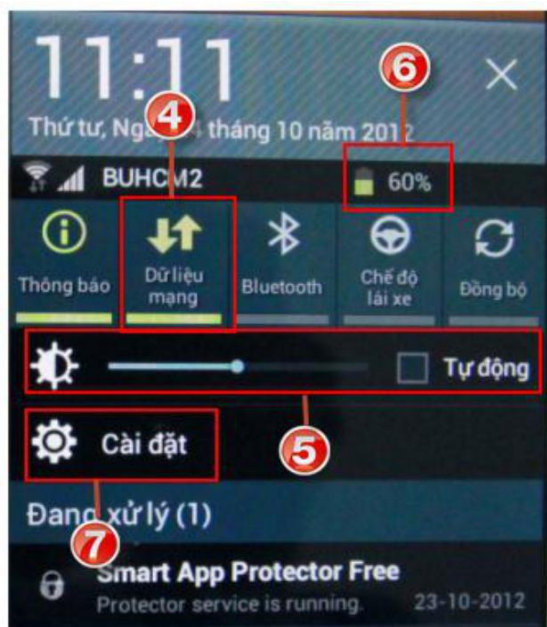
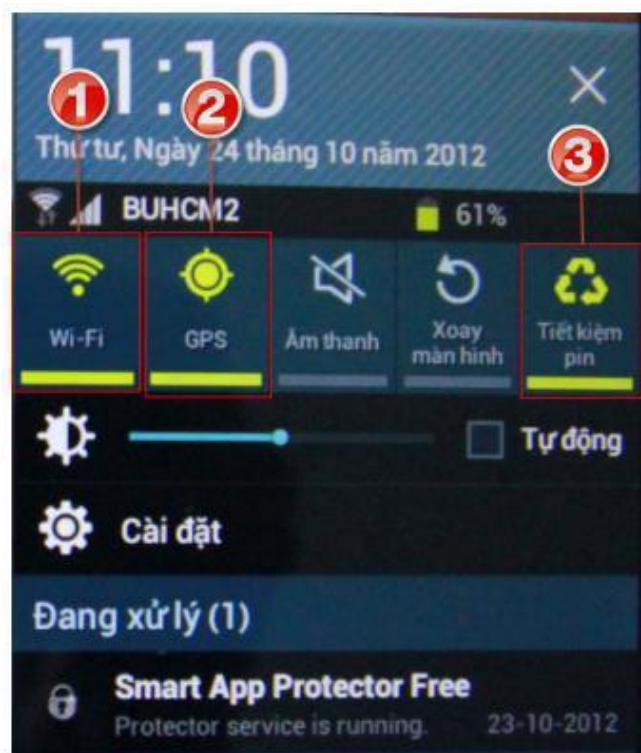
1.1. Hướng dẫn truy cập nhanh ứng dụng và thiết lập nhanh hệ thống

Chọn truy cập nhanh các chức năng thiết lập cho máy bằng cách nhấn chọn vào phần hiển thị thời gian ở màn hình chính. Các chức năng được giải thích như sau:

- ① Biểu tượng kết nối wifi: Sử dụng để kết nối mạng không dây, nếu không bắt được sóng 3G của nhà mạng thì có thể sử dụng kết nối wifi để kết nối mạng và sử dụng ứng dụng.

- ② Biểu tượng định vị (GPS): GPS dùng để xác định vị trí hiện tại của người đang sử dụng máy. GPS phải luôn được bật để xác định được vị trí mới cho phép ghé thăm và đặt hàng với khách hàng trong tuyến.

- ③ Biểu tượng “Tiết kiệm pin”: Trong quá trình sử dụng, nếu pin ở mức thấp, khoảng 30% thì người dùng nên bật chức năng này để tối ưu việc sử dụng PIN.



- ④ Biểu tượng “Dữ liệu mạng”: Là chức năng quan trọng, luôn phải bật để hệ thống luôn kết nối 3G. Phục vụ cho việc kết nối mạng thường xuyên để đẩy dữ liệu từ ứng dụng DMS_ONE về NPP và cập nhật dữ liệu mới.

- ⑤ Chỉnh độ sáng màn hình: Nên để ở mức 40% để tiết kiệm PIN, trong trường hợp làm việc dưới ánh nắng mặt trời thì có thể chỉnh cao hơn để thấy được màn hình.

- ⑥ Khung hiển thị dung lượng PIN hiện tại.

Chức năng nhanh để vào màn hình “Cài đặt”:

7

Tại màn hình này cho phép thiết lập các thông số cho máy như tối ưu sử dụng định vị (LBS)

Chú ý: Các biểu tượng hiển thị màu xanh là đang kích hoạt, màu trắng là đang tắt.



* Góc dưới màn hình chính của Máy tính bảng có các chức năng truy cập nhanh gồm:

Chức năng “Quay lại”: Dùng để quay lại các màn hình trước hoặc thoát khỏi ứng dụng. Nếu đi qua nhiều màn hình thì có thể nhấn liên tục để thoát ra khỏi màn hình và thoát khỏi ứng dụng.

8

Biểu tượng “Home”: Dùng để đi nhanh về màn hình chính.

9

Chức năng “Tác vụ đang chạy”: Mở danh sách liệt kê các ứng dụng vừa mở hoặc đang chạy.

10

Chức năng “Chụp màn hình”: Dùng để chụp lại màn hình hiện tại đang thấy trên Máy tính bảng.

11

Chức năng “Truy cập ứng dụng nhanh”: Dùng để mở các ứng dụng như “Quản lý tác vụ”, “Máy tính”

12

Hiển thị thời gian, Trạng thái kết nối mạng hoặc các thông báo. Khi nhấn chọn sẽ mở truy cập nhanh, cho phép truy cập nhanh các cài đặt như bật tắt Wifi, Dữ liệu mạng...

13

Bước 1: Nhấn chọn tại phần hướng dẫn số 12 ở trên, hệ thống hiển thị các ứng dụng nhanh để truy cập.

Bước 2: Chọn ứng dụng “QL Tác vụ” (quản lý tác vụ), hệ thống sẽ hiển thị màn hình ứng dụng như hình bên cạnh

Bước 3: Chọn đóng tất cả

Bước 4: Chuyển sang chức năng “Quản lý RAM”, chọn “Xóa bộ nhớ”

Nếu đang bật ứng dụng DMS_ONE thì nên thoát khỏi ứng dụng trước khi thực hiện xóa tác vụ.

Chức năng này hỗ trợ tối ưu bộ nhớ để chạy ứng dụng DMS_ONE nhanh hơn, hạn chế sử dụng chức năng này. Chỉ sử dụng khi nào máy chạy chậm.

1.3. Hướng dẫn khởi động lại thiết bị

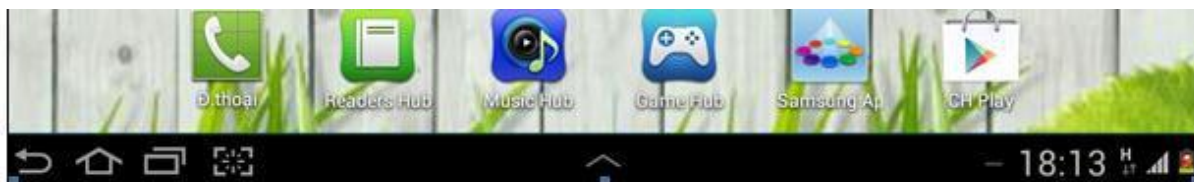


Nhấn và giữ nút “Nguồn” khoảng 2 giây (nút nguồn là nút nằm ở ngoài cùng góc trên thân máy). Sau khi nhấn giữ 2 giây, hệ thống sẽ hiển thị khung chức năng như bên dưới, sau đó chọn “Khởi động lại” để khởi động thiết bị:

Trong quá trình sử dụng, nếu máy thường bị treo hoặc kết nối mạng chập chờn thì nên khởi động lại. (Hạn chế sử dụng chức năng này)

1.4. Hướng dẫn kiểm tra thiết bị có kết nối mạng hay không

Kiểm tra biểu tượng  ở góc phải phía dưới có đang nháy sáng ko:



Ở đây sẽ hiển thị mô tả kết nối mạng gồm:

- Kết nối mạng không dây (wifi)
- Kết nối mạng 3G: Các biểu tượng thể hiện có kết nối dữ liệu mạng Viễn Thông gồm biểu tượng: 4G, H, H+, 3G, 3G+, 3.5G, E

Có thể mở 1 trang web bất kỳ để kiểm tra xem có xem được thông tin trên trang web hay không.

Nếu vẫn truy cập được web thì dữ liệu mạng đang có kết nối.

Trường hợp không kết nối được thì người dùng có thể chọn bật tắt dữ liệu mạng để khởi động lại việc kết nối (tham khảo hướng dẫn ở mục số 1)

1.5. Hướng dẫn kiểm tra dung lượng dữ liệu mạng

Bước 1: Nhấn vào biểu tượng  ở màn hình trang chủ của thiết bị

Bước 2: Nhập : *101#, nhấn vào biểu tượng gọi để kiểm tra tài khoản tiền thiết bị. Nhập *102#, nhấn vào biểu tượng gọi để kiểm tra tài khoản dung lượng của thiết bị.



V. CHỨC NĂNG CHUNG

1. Chức năng Đăng nhập

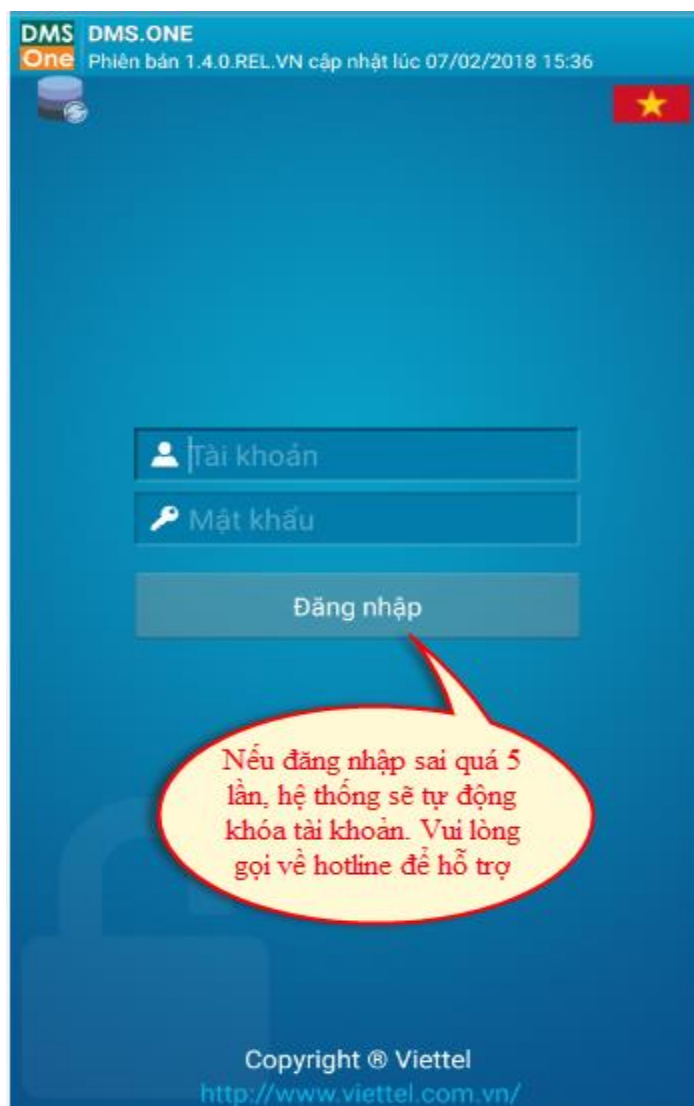
a. Mục đích, ý nghĩa:

Login hệ thống với tài khoản Nhân viên bán hàng (do admin hệ thống cung cấp tài khoản).

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Nhập tên đăng nhập, mật khẩu

Bước 2: Nhấn nút Đăng nhập



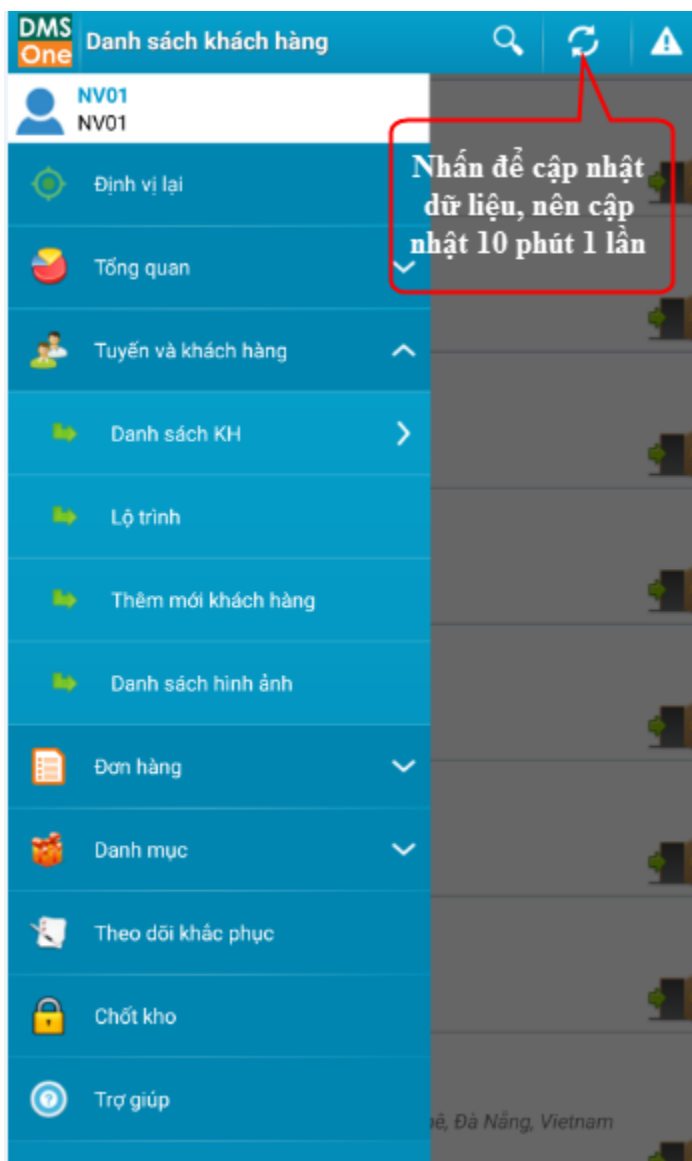
2. Chức năng Cập nhật dữ liệu

a. Mục đích, ý nghĩa:

Hỗ trợ người dùng kiểm tra, lấy dữ liệu mới nhất và thường xuyên từ NPP hoặc Công ty hoặc đẩy từ liệu từ máy tính bảng về hệ thống.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Nhấn vào biểu tượng  tại các màn hình



3. Chức năng Thoát khỏi ứng dụng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Thực hiện thoát ra khỏi ứng dụng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Tại các màn hình chính của ứng dụng DMS_ONE, nhấn vào biểu tượng  ở góc trái bên dưới của thiết bị để thực hiện thoát ra khỏi ứng dụng.



- Chú ý

- Nếu đang ở các màn hình chức năng con thì bạn phải nhấn nhiều lần phím này.
- Trong quá trình bán hàng bạn không nên thoát ứng dụng, chỉ cần tắt màn hình khi di chuyển từ Khách hàng này đến Khách hàng khác.

4. Chức năng Đổi mật khẩu

a. Mục đích, ý nghĩa:

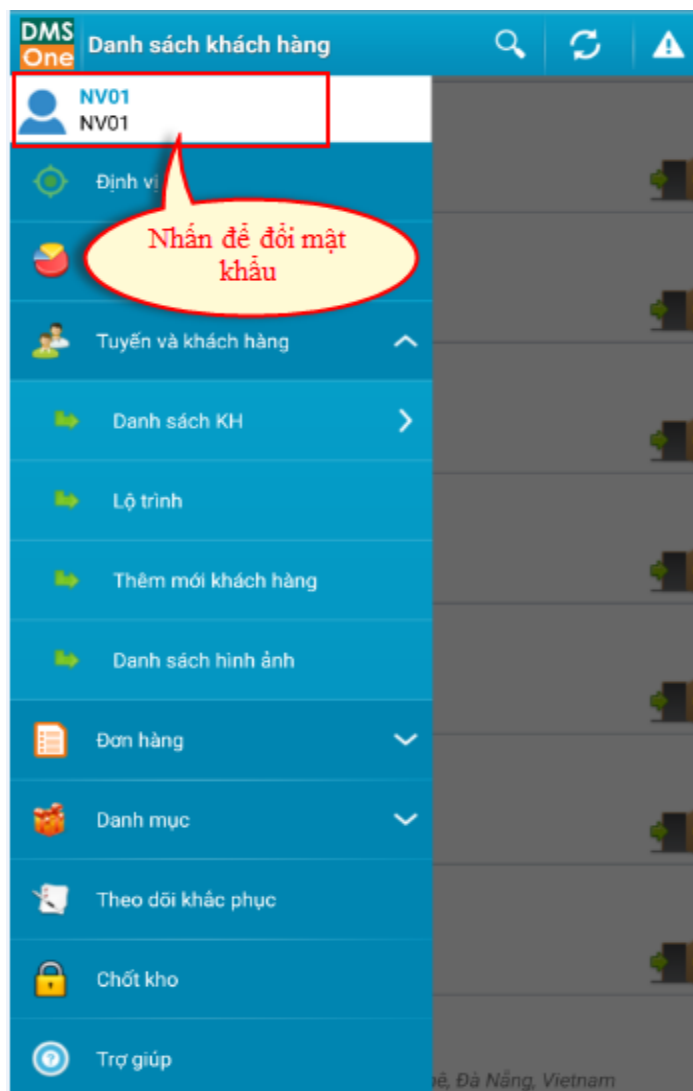
Cho phép người dùng thao tác thay đổi mật khẩu

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính của người dùng, nhấn vào logo chương trình



Bước 2: Nhấn vào biểu tượng Tên người dùng



Bước 3: Điền vào các trường mật khẩu cũ, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới

Bước 4: Nhấn nút Lưu để hệ thống cập nhật lại mật khẩu cho người dùng đang thao tác.

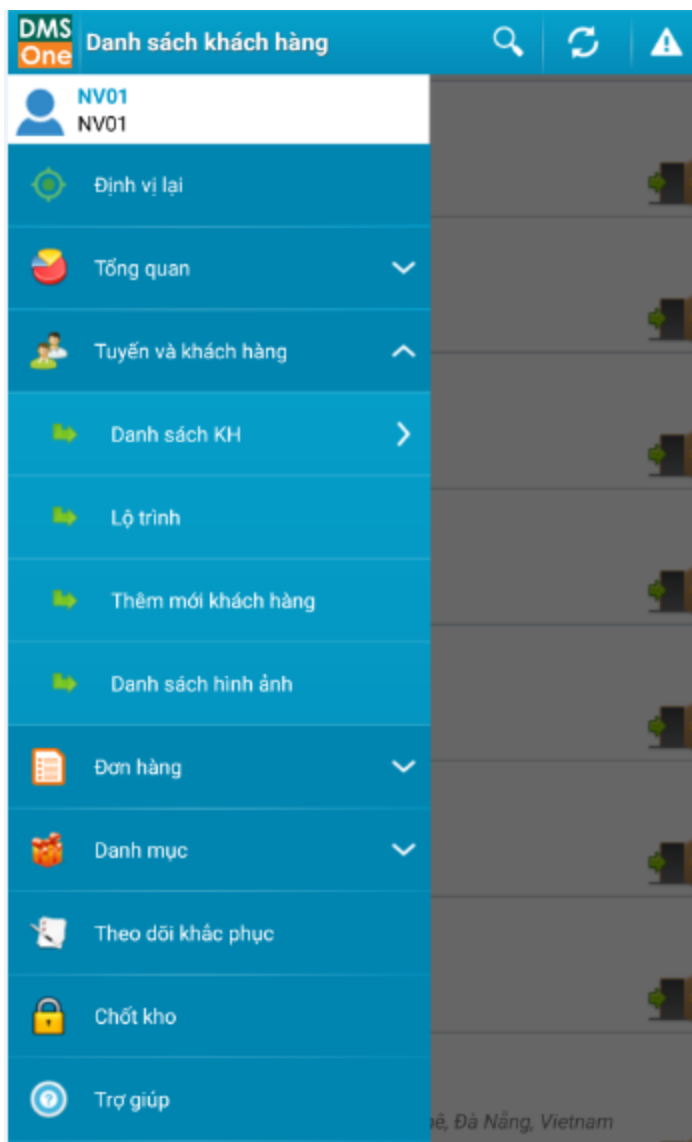
5. Chức năng Xem menu chức năng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem danh sách chức năng của chương trình

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Tại góc trên bên trái, có thể nhấn chọn vào biểu tượng  để đóng hoặc mở rộng danh sách chức năng của ứng dụng.



VI. NHÂN VIÊN BÁN HÀNG

1. Định vị

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép định vị lại vị trí hiện tại của người dùng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → chọn Menu Định vị lại

2. Tổng quan

2.1. Thống kê chung

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem thống kê các số liệu bán hàng trong ngày và lũy kế đến ngày hiện tại của NVBH

Thống kê sản lượng theo Mặt hàng trọng tâm của NVBH

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → chọn Menu Tổng quan → chọn Thống kê chung

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Còn lại	Tiến độ
Doanh số (x1000)		0		
Sản phẩm				
Số khách hàng đã ghé thăm	-	0		-
Số KH thêm mới	-	0	-	-
Thời gian ghé thăm khách hàng đầu tiên				
Thời gian ghé thăm khách hàng cuối cùng				

2.2. Báo cáo KPI

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem thống kê các chỉ tiêu KPI phân giao cho NVBH theo ngày và lũy kế đến ngày hiện tại.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → Menu Tổng quan → Báo cáo KPI

DMS One Báo cáo KPI		
Số ngày làm việc theo kế hoạch: 28		
Số ngày làm việc đã qua: 6		
☒ Ngày 06/02/2018 ☐ Lũy kế đến 06/02/2018		
Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
ĐƠN HÀNG THÀNH CÔNG/ NGÀY	0	0
SKU/ ĐƠN HÀNG	0.0	0.0
BÌNH QUÂN DOANH SỐ/ ĐƠN HÀNG	0	0
BÌNH QUÂN SẢN LƯỢNG/ ĐƠN HÀNG	0	0

2.3. Khách hàng chưa PSDS trong tháng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê doanh số các khách hàng chưa phát sinh doanh số trong tháng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → Menu Tổng quan → Khách hàng chưa PSDS trong tháng

DMS One Khách hàng chưa PSDS trong tháng	
1 KH04 Khách hàng 04	
2 Đặng Thai Mai, Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	
Tuyển: T2, T3, T4, T5, T6, T7	SLGT: 2/24
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối: 31/01/2018
2 KH01 Khách hàng 01	
Tuyển: T2, T3, T4, T5, T6, T7	SLGT: 1/24
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối: 30/01/2018
3 KH03 Khách hàng 03	
152 Hàm Nghi, Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	
Tuyển: T2, T3, T4, T5, T6, T7	SLGT: 1/24
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối: 30/01/2018
4 KH02 Khách hàng 02	
Tuyển: T2, T3, T4, T5, T6, T7	SLGT: 0/24
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối:
5 KH05 Khách hàng 05	
Tuyển: T2, T3, T4, T5, T6, T7	SLGT: 0/24
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối: 30/01/2018
6 KH2102437 Toa nha Buu Dien	
271 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	
Tuyển: T3	SLGT: 0/4
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối:
7 KH2102439 hhhh 1512	
Tuyển: T3	SLGT: 0/4
DS tháng trước: 0	Ngày ĐH cuối:

- Có thể lọc danh sách theo nhân viên và tuyến.
- Khách hàng hiển thị màu đỏ là khách hàng có nguy cơ mất phân phối (không lấy hàng trong N tháng – cty tự quy định).

3. Tuyển bán hàng

3.1. Danh sách khách hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

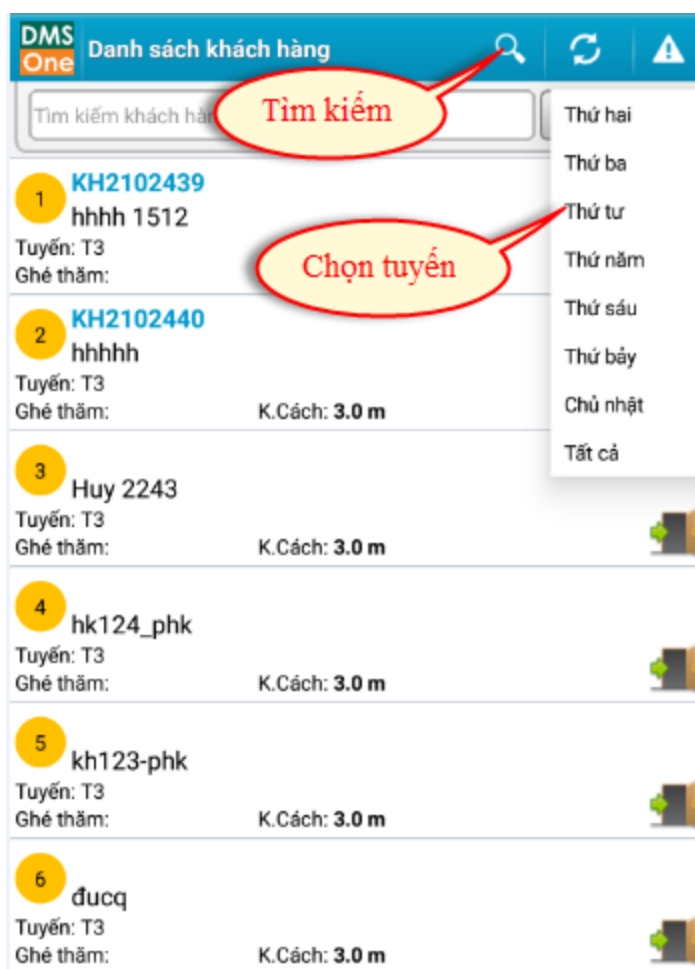
- Liệt kê doanh số các khách hàng chưa phát sinh doanh số trong tháng

b. Ràng buộc:

- Nếu khoảng cách ghé thăm khách hàng $\leq X$ m từ vị trí đang đứng, hệ thống hiển thị cửa sổ ghé thăm.
- Nếu khoảng cách ghé thăm khách hàng $> X$ m từ vị trí đang đứng, hệ thống sẽ không hiển thị cửa sổ ghé thăm.
- Lưu ý: Khoảng cách ghé thăm (X) tùy theo cấu hình của từng công ty

c. Các bước thực hiện

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Menu Tuyển bán hàng → Danh sách khách hàng



- Người dùng có thể thao tác chức năng tra cứu khách hàng bằng cách thao tác như sau:

Tại màn hình danh sách khách hàng người dùng điền vào các thông tin cần tra cứu khách hàng như Tuyến (chọn một tuyến trong nhiều tuyến trong tuần - nếu cấu hình chọn tuyến tuyến), nhập vào mã KH, nhập tên khách hàng hay địa chỉ của khách hàng và sau đó nhấn vào biểu tượng Tìm kiếm (hình kính lúp)

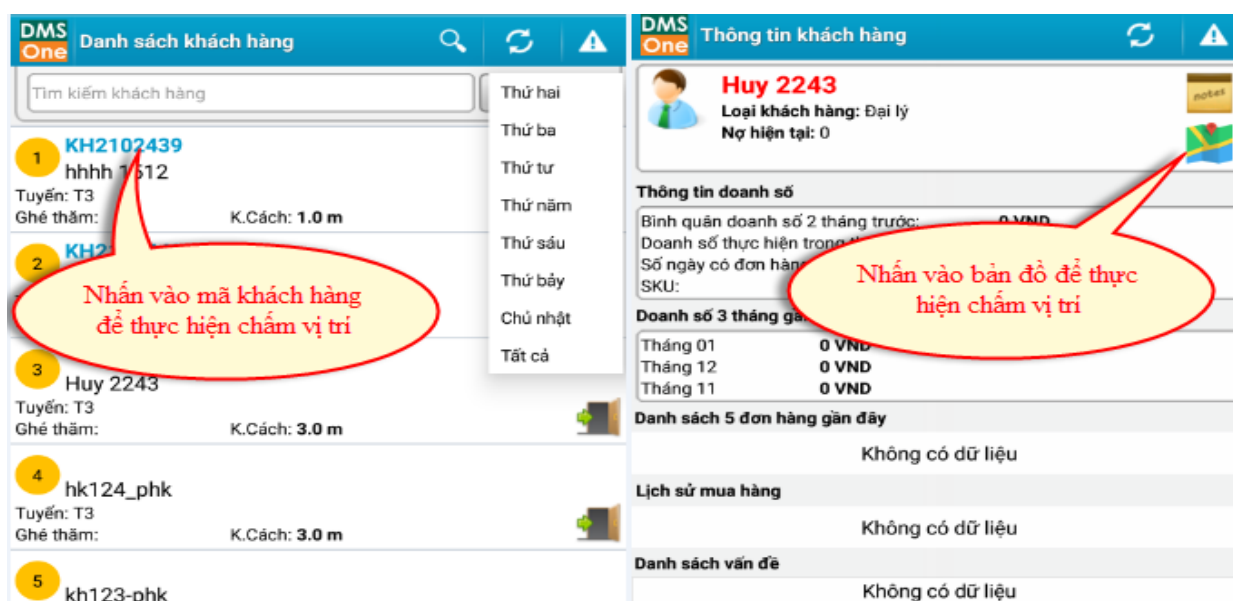
- **Lưu ý:**

- Nếu cấu hình có tuyến thì sẽ có khách hàng ngoại tuyến và đối với KH ngoại tuyến đã có vị trí thì cửa sổ ghé thăm luôn hiện, hệ thống không cần kiểm tra khoảng cách.
- Nếu thông tin trong ô khoảng cách trống, khách hàng chưa có vị trí, cần ghi nhận vị trí mới của khách hàng
- Nếu cấu hình có đặt hàng thì khách hàng được tô màu xanh dương là hiển thị khách hàng này đã được ghé thăm và có phát sinh doanh số.
- Khách hàng được tô màu đỏ, hiển thị khách hàng này đã được ghé thăm nhưng đóng cửa.

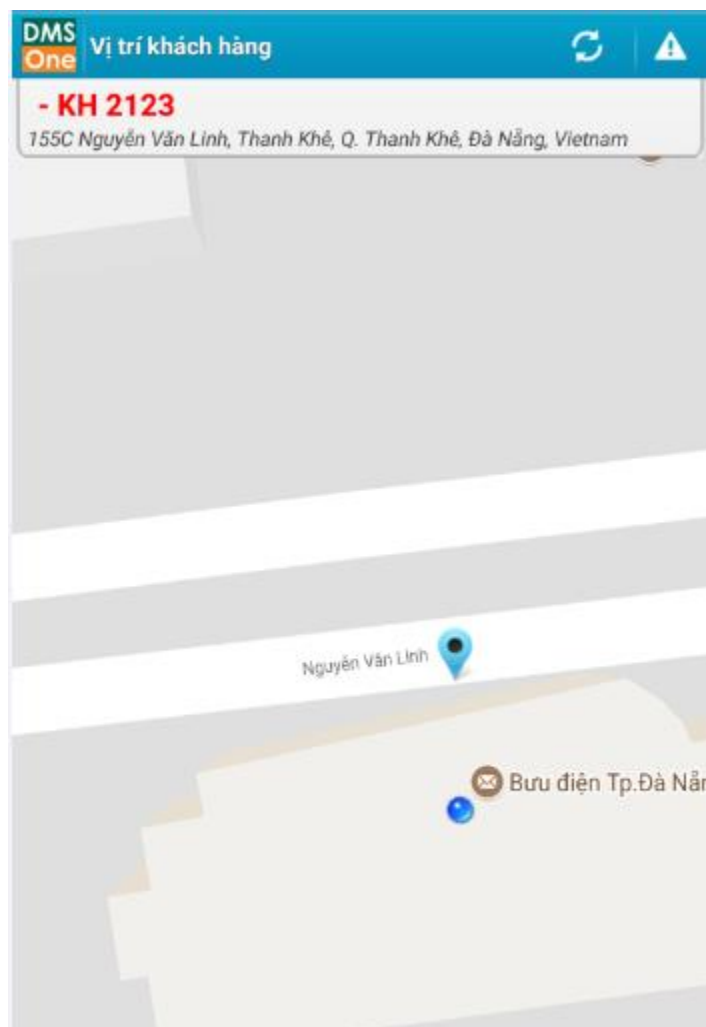
3.1.1. Luồng ghé thăm khách hàng và đặt hàng của NVBH

3.1.1.1. Chấm vị trí khách hàng mới hoặc khách hàng chưa có vị trí

- **Bước 1:** Trên màn hình danh sách khách hàng nhấn chọn vào “Mã KH”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của khách hàng đó



- **Bước 2:** Nhấn chọn vào tab  để hiển thị vị trí khách hàng trên bản đồ



- Hình lá cờ: Vị trí của khách hàng
- Hình chấm tròn: Vị trí của thiết bị di động trên bản đồ được định vị bằng GPS
- **Bước 3:** NVBH kiểm tra vị trí của chấm tròn và lá cờ đã trùng khớp và đúng với thực tế chưa.
 - Nếu đã đúng với thực tế thì nhấn chọn  để hệ thống lưu lại vị trí của khách hàng.
 - Nếu chưa đúng với thực tế thì NVBH tắt bật lại GPS để hệ thống xác định lại vị trí của thiết bị di động.
- NVBH thêm ghi chú, vấn đề chọn  từ màn hình thông tin khách hàng

DMS One Thông tin khách hàng

Huy 2243
 Loại khách hàng: Đại lý
 Nợ hiện tại: 0

Thông tin doanh số

Bình quân doanh số 2 tháng trước: 0 VND
 Doanh số thực hiện trong tháng: 0
 Số ngày có đơn hàng trong tháng: 0
 SKU: 0

Doanh số 3 tháng gần đây (VND)

Tháng 01	0 VND
Tháng 12	0 VND
Tháng 11	0 VND

Danh sách 5 đơn hàng gần đây

Không có dữ liệu

Lịch sử mua hàng

Không có dữ liệu

Danh sách vấn đề

Không có dữ liệu

3.1.1.2. Ghé thăm và đặt hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

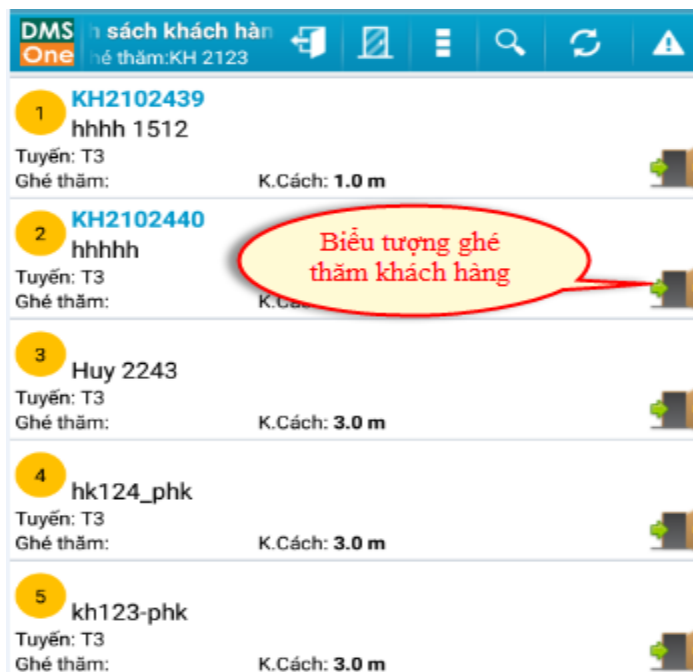
- Sau khi chấm vị trí thành công, NVBH sẽ tiến hành ghé thăm và đặt hàng đối với khách hàng trong tuyến.

b. Range buộc:

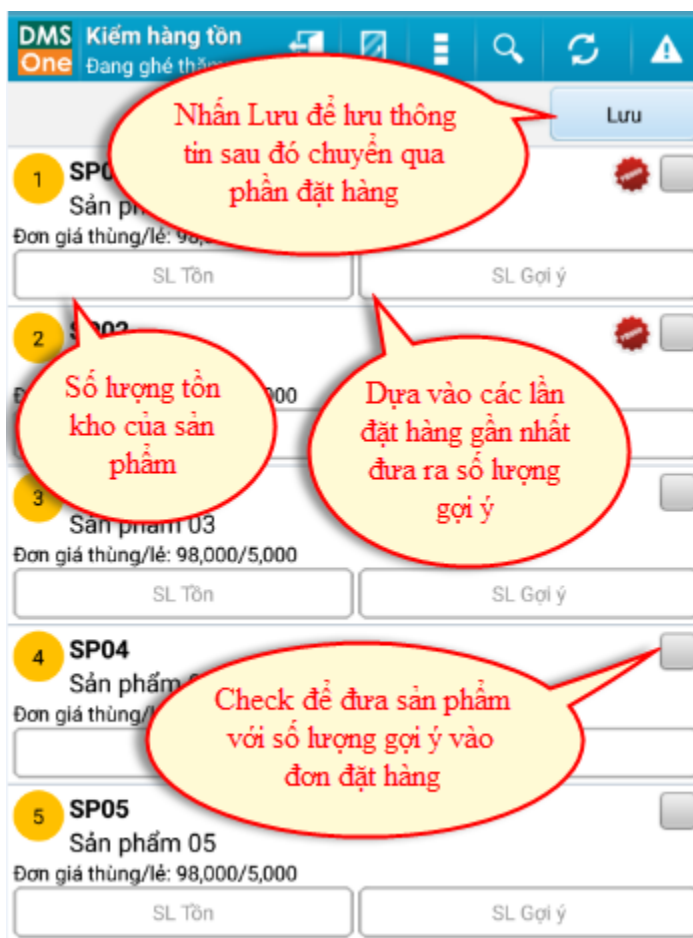
- Với khách hàng nằm trong tuyến:
 - Nếu khoảng cách ghé thăm khách hàng $\leq X$ m từ vị trí đang đứng, hệ thống hiển thị cửa sổ ghé thăm.
 - Nếu khoảng cách ghé thăm khách hàng $> X$ m từ vị trí đang đứng, hệ thống sẽ không hiển thị cửa sổ ghé thăm.
- Chú ý:**
 - Khoảng cách ghé thăm X tùy vào cấu hình.
 - Với khách hàng ngoại tuyến đã có vị trí thì cửa sổ ghé thăm luôn hiện, hệ thống không cần kiểm tra khoảng cách.

c. Các bước thực hiện:

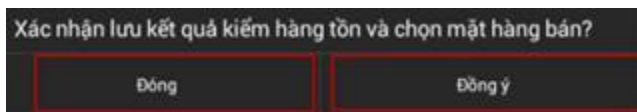
- Bước 1:** Ghé thăm, Từ màn hình chính → Tuyến bán hàng → Danh sách khách hàng → chọn vào tương ứng với khách hàng để ghé thăm khách hàng



- Bước 2:** Khi nhấn ghế thăm, hiển thị màn hình Kiểm tra hàng tồn



- Khi nhấn lưu, hiển thị thông báo, đồng ý để chuyển qua màn hình đặt hàng (bước 3), hoặc bỏ qua để trở lại màn hình kiểm tra hàng tồn.



- **Bước 3: Đặt hàng**

- Trường hợp PreSale: khi tạo đơn hàng xong sẽ chuyển lên chờ duyệt
- Trường hợp VanSale: khi tạo đơn hàng xong mặc định đơn hàng đã được duyệt, trường hợp hết hàng hoặc các trường hợp cần duyệt (giao hàng sau), người dùng chọn vào chức năng Đặt hàng, đơn hàng sẽ lưu và chuyển lên chờ duyệt (tương tự như trong quy trình PreSale)
- Khi nhấn chọn hiển thị màn hình đơn đặt hàng

- **Chú ý:**

- Màn hình đặt hàng có tùy chọn Đặt hàng Presale. Khi chọn vào nút này, đơn hàng sẽ được chuyển duyệt như trong trường hợp PreSale, ngược lại nếu không chọn thì đặt hàng Vansale.
- Nhấn chọn hiển thị màn hình nhập số lượng và giá cho từng mặt hàng.

The screenshot shows the 'Đơn đặt hàng' (Order) screen in the DMS One application. It displays a list of products with the following details:

- Tổng số 11 mặt hàng** (Total 11 items)
- Sắp xếp** (Sort) button
- Mã sản phẩm** (Product Code) filter
- Hủy** (Cancel) and **Chấp nhận** (Accept) buttons

Three red callouts indicate the steps for adding items:

- 1. Tìm kiếm sản phẩm** (Find product) - points to the search icon in the top bar.
- 2. Nhập số lượng cần bán** (Enter quantity to sell) - points to the 'Số lượng' (Quantity) input field for product SP01.
- 3. Nhấn Chấp nhận** (Press Accept) - points to the 'Chấp nhận' (Accept) button.

The product list includes:

- SP01**: Sản phẩm 01, Tôn kho đáp ứng: 40/21, Đơn giá: 98,000/5,000, Đơn vị tính: THÙNG/Gói, Quy cách: 25.
- SP02**: Sản phẩm 02, Tôn kho đáp ứng: 38/4, Đơn giá: 98,000/5,000, Đơn vị tính: THÙNG/Gói, Quy cách: 26.
- SP03**: Sản phẩm 03, Tôn kho đáp ứng: 38/4, Đơn giá: 98,000/5,000, Đơn vị tính: THÙNG/Gói, Quy cách: 26.

- Đối với giá:
 - Cấu hình công ty nào cho phép/ không cho phép thay đổi giá. Nếu thay đổi giá
 - Màn hình Tạo đơn hàng: cột Đơn giá có giá trị mặc định là giá công ty đưa ra nhưng được phép sửa
 - Màn hình Sửa đơn hàng: được phép sửa giá
- Đối với số lượng:
 - Cho phép nhập thùng/lẻ dưới dạng T/L (VD: 10/2) hoặc T L (VD: 10 2)

The top part of the image shows a dialog box titled 'Nhập số lượng Product Name 001' (Enter quantity Product Name 001). It has a text input field containing '10 2' and two buttons: 'Từ chối' (Reject) and 'Đồng ý' (Agree).

The bottom part shows a table with product details:

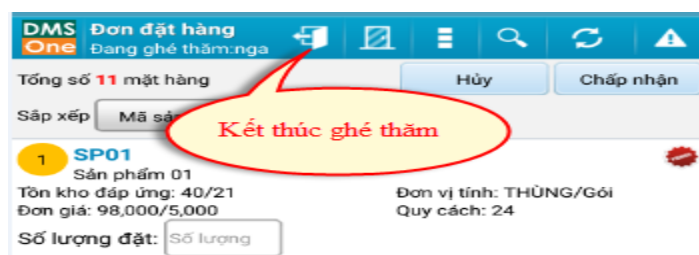
2	PRO002	Product Name 002	0/0	10,000/1,000	10/2	102,000	X
---	--------	------------------	-----	--------------	------	---------	---

- Thao tác xong nhấn vào **Chấp nhận** hoặc **Hủy** để hoàn tất màn hình nhập số lượng hoặc giá của mặt hàng
- Nhấn chọn **Lưu và chuyển** để lưu lại đơn hàng.

3.1.1.3. Kết thúc ghé thăm

Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Sau khi ghé thăm và đặt hàng, NVBH nhấn chọn để hệ thống ghi nhận hoàn thành quá trình ghé thăm khách hàng.



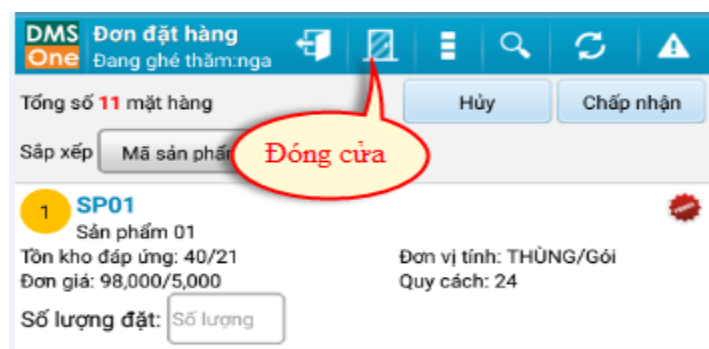
- **Bước 2:** Nhấn nút Từ chối hoặc Đồng ý tại cửa sổ xác nhận việc kết thúc ghé thăm



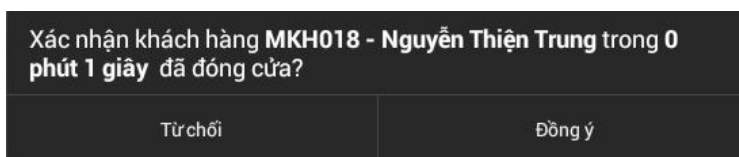
3.1.1.4. Đóng cửa

Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** NVBH chọn  khi cửa hàng ghé thăm đóng cửa không hoạt động. Khi nhấn vào đóng cửa, chương trình bật tính năng chụp ảnh để ghi nhận hình ảnh của cửa hàng thời điểm đó.



- **Bước 2:** Nhấn nút Đồng ý hoặc Từ chối tại cửa sổ xác nhận khách hàng đóng cửa



3.2. Lộ trình

a. *Mục đích, ý nghĩa:*

- Chức năng cho phép xem lộ trình ghé thăm KH của NVBH

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Tuyển bán hàng → Lộ trình
- **Bước 2:** Hệ thống hiển thị lộ trình ghé thăm KH của NVBH đang dùng thiết bị di động.
- Lưu ý màu của các điểm bán được giải thích như sau o Đối với cấu hình có đơn hàng:
 - Màu xanh lá cây: Điểm bán chưa được ghé thăm
 - Màu đỏ: Điểm bán đã được ghé thăm nhưng không phát sinh doanh số
 - Màu xanh dương : điểm bán đã được ghé thăm và có phát sinh doanh số
 - Màu vàng: Đã ghé thăm điểm bán ngoại tuyến
 - Màu cam: Điểm bán đang được NVBH ghé thăm
- o Đối với cấu hình không có đơn hàng:
 - Màu xanh lá cây: Điểm bán chưa được ghé thăm
 - Màu xanh dương : Điểm bán đã được ghé thăm
 - Màu vàng: Đã ghé thăm điểm bán ngoại tuyến
 - Màu cam: Điểm bán đang được NVBH ghé thăm
- o Đối với cấu hình không có tuyến (tức là không có khách hàng ngoại tuyến) thì không có điểm bán hiển thị màu vàng.
- o Thông tin bên dưới lá cờ  (MKH001): 47 m vd : (MKH001): 47 m nghĩa là người NVBH đã ghé thăm khách hàng có mã là MKH001 và vị trí ghi nhận ghé thăm lúc này cách khách hàng MKH001 là 47 m.
- o Các số bên trong ô tròn : Thể hiện kế hoạch ghé thăm theo tuyến.



- **Bước 3:** Xem thông tin khách hàng trên lộ trình bằng việc trên màn hình lộ trình, nhấn vào điểm của khách hàng chọn  Thông tin để hiển thị màn hình Thông tin khách hàng



- **Bước 4:** Đặt hàng trên lộ trình bằng việc trên màn hình lộ trình, nhấn vào điểm bán của khách hàng chọn  Đặt hàng để hiển thị màn hình Đơn đặt hàng thực hiện đặt hàng

3.3. Thêm mới khách hàng

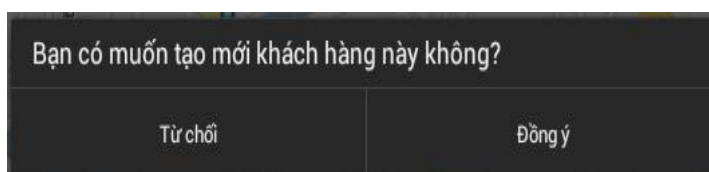
a. Mục đích, ý nghĩa:

- Dùng thêm mới khách hàng

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Tuyển bán hàng → Thêm mới khách hàng

- **Bước 2:** Nhập các thông tin tên khách hàng, địa chỉ, di động, ghi chú. Sau đó nhấn nút Lưu. Chương trình hiển thị màn hình xác nhận



- **Bước 3:** Sau khi lưu thêm mới khách hàng thành công. Khách hàng mới được thêm vào hiển thị trạng thái “chưa gửi”. Sau đó, nhấn  khách hàng chuyển qua trạng thái “dự thảo”.

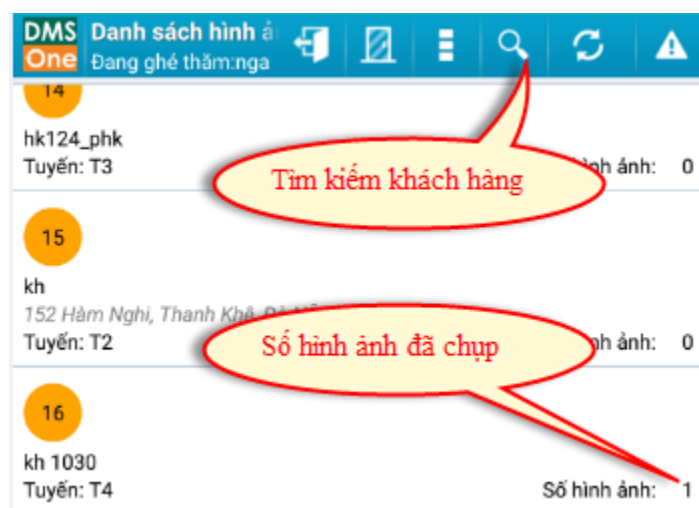
3.4. Danh sách hình ảnh

a. Mục đích, ý nghĩa:

- Liệt kê danh sách khách hàng có hình ảnh và số lượng hình ảnh

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Tuyển bán hàng → Danh sách hình ảnh



- **Bước 2:** Trên màn hình danh sách hình ảnh, nhấn chọn vào “Mã KH”, hệ thống hiển thị danh sách hình ảnh của khách hàng đó



- **Bước 3:** Khi nhấn **Chụp hình** chương trình hiển thị giao diện chọn loại album. Các loại album được khai báo trên chức năng của Admin. Tiến hành chụp hình và lưu hình ảnh trong album tương ứng.



4. Đơn hàng

4.1. Danh sách đơn hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

- Chức năng cho phép xem danh sách đơn hàng trong 2 tháng gần nhất với các trạng thái: Chờ duyệt, thành công, từ chối, hủy, chưa gửi

b. Các bước thực hiện

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Đơn hàng → Danh sách đơn hàng
- **Bước 2:** Hệ thống hiển thị màn hình danh sách đơn hàng:



- Tại đây, người dùng có thể tìm kiếm đơn hàng theo mã khách hàng, tên hoặc địa chỉ khách hàng, trạng thái đơn hàng và ngày ghi nhận đơn hàng.
- Để xem thông tin đơn hàng, người dùng nhấn vào mã số đơn hàng (chữ màu xanh bên cột Số đơn hàng) để xem thông tin chi tiết đơn hàng.
- Để xem thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào mã số khách hàng (chữ màu xanh bên cột khách hàng) để xem thông tin chi tiết khách hàng.

- Trạng thái đơn hàng:

Chờ gửi: đang ở smart phone chưa gửi lên được hệ thống

Chờ xử lý: đã gửi lên hệ thống đang chờ kế toán duyệt đơn

Thành công: đơn hàng đã được duyệt thành công

4.2. Đơn tổng ngày

a. Mục đích, ý nghĩa:

- Liệt kê những đơn hàng trong ngày

b. Các bước thực hiện

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Đơn hàng → Đơn tổng ngày
- **Bước 2:** Tìm kiếm theo ngành hàng, mã/tên mặt hàng nhân, Danh sách mặt hàng hiển thị với các thuộc tính (mã hàng, tên hàng, qui cách, số lượng đã đặt...)

DMS One Đơn tổng ngày		🔍	🔄	⚠️
1	SP01	Sản phẩm 01	Ngành hàng: Cháo	Quy cách: 24
		Sản lượng 0/20	Tổng tiền: 100,000 VND	
2	SP02	Sản phẩm 02	Ngành hàng: Cháo	Quy cách: 25
		Sản lượng 1/5	Tổng tiền: 123,000 VND	
3	SP03	Sản phẩm 03	Ngành hàng: Cháo	Quy cách: 26
		Sản lượng 0/20	Tổng tiền: 100,000 VND	
4	SP04	Sản phẩm 04	Ngành hàng: Cháo	Quy cách: 27
		Sản lượng 1/3	Tổng tiền: 113,000 VND	

4.3. Đơn tổng lũy kế

a. Mục đích, ý nghĩa:

- Liệt kê thông tin đơn hàng lũy kế đến ngày hiện tại

b. Các bước thực hiện

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Đơn hàng → Đơn tổng lũy kế
- **Bước 2:** Tìm kiếm theo ngành hàng, mã/tên mặt hàng nhân, Danh sách mặt hàng hiển thị với các thuộc tính (mã hàng, tên hàng, qui cách, số lượng đã đặt...)

DMS One Đơn tổng lũy kế			
1 SP01 Sản phẩm 01			
Ngành hàng: Cháo			
Kế hoạch	Thực hiện	Còn lại	Tiến độ
Doanh số (x1000VND)			
0	100	0	
Sản lượng tổng			
0/0	0/20	0/0	
2 SP02 Sản phẩm 02			
Ngành hàng: Cháo			
Kế hoạch	Thực hiện	Còn lại	Tiến độ
Doanh số (x1000VND)			
0	123	0	
Sản lượng tổng			
0/0	1/5	0/0	
3 SP03 Sản phẩm 03			
Ngành hàng: Cháo			
Kế hoạch	Thực hiện	Còn lại	Tiến độ
Doanh số (x1000VND)			
0	100	0	
Sản lượng tổng			
0/0	0/20	0/0	

5. Danh mục

5.1. Danh sách sản phẩm

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép xem danh sách các sản phẩm và xem chi tiết thông tin của một sản phẩm

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Danh mục → Danh sách sản phẩm

DMS One Danh sách sản phẩm			
1 SP01			
Tên hàng: Sản phẩm 01			
Đơn giá(VND): 98,000/5,000			
Ngành hàng: Cháo			
Tồn kho đáp ứng: 40/7			
Quy cách: 24			
Đơn vị tính: THÙNG/Gói			
2 SP02			
Tên hàng: Sản phẩm 02			
Đơn giá(VND): 98,000/5,000			
Ngành hàng: Cháo			
Tồn kho đáp ứng: 39/8			
Quy cách: 25			
Đơn vị tính: THÙNG/Gói			
3 SP03			
Tên hàng: Sản phẩm 03			
Đơn giá(VND): 98,000/5,000			
Ngành hàng: Cháo			
Tồn kho đáp ứng: 38/4			
Quy cách: 26			
Đơn vị tính: THÙNG/Gói			
4 SP04			
Tên hàng: Sản phẩm 04			
Đơn giá(VND): 98,000/5,000			
Ngành hàng: Cháo			
Tồn kho đáp ứng: 36/26			
Quy cách: 27			
Đơn vị tính: THÙNG/Gói			
5 SP05			
Tên hàng: Sản phẩm 05			
Đơn giá(VND): 98,000/5,000			
Ngành hàng: Cháo			
Tồn kho đáp ứng: 35/18			
Quy cách: 28			
Đơn vị tính: THÙNG/Gói			

Lưu ý

- Mặt hàng có hàng trong kho thì thể hiện số tồn kho
- Mặt hàng không có hàng trong kho thì số tồn kho bằng 0
- Cấu hình không có kho sẽ không có số lượng tồn kho, nhân viên vansale tồn kho sẽ là kho vansale, nhân viên presale sẽ là tồn kho presale

Bước 2: để xem thông tin chi tiết của một sản phẩm, người dùng nhấn vào mã sản phẩm (mã sản phẩm nằm ở cột Mã SP). Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của một sản phẩm

- Tại màn hình danh sách sản phẩm, người dùng có thể tra cứu sản phẩm dựa theo tiêu chí mã hàng, tên hàng và sau đó nhấn nút **Tim kiếm** để thực hiện thao tác tìm kiếm mặt hàng.

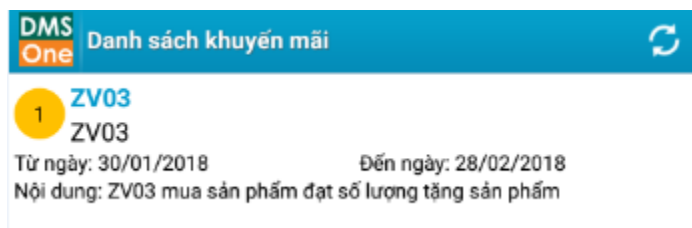
5.2. Danh sách khuyến mãi

a. *Mục đích, ý nghĩa:*

Liệt kê danh sách các chương trình khuyến mãi

b. *Các bước thực hiện:*

Bước 1: Từ màn hình chính → Danh mục → Danh sách khuyến mãi



6. Theo dõi khắc phục

a. *Mục đích, ý nghĩa:*

- Theo dõi khắc phục các vấn đề
- Lưu ý: Nếu cấu hình ko theo dõi khắc phục sẽ không có chức năng này

b. *Các bước thực hiện:*

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Theo dõi khắc phục → Hệ thống hiển thị danh sách các vấn đề, người dùng thao tác nhấn vào một dòng để xem chi tiết vấn đề, đối với vấn đề đã thực hiện (dòng màu xanh) thì người dùng chỉ có thể xem thông tin chi tiết và bình luận **Bình luận** vấn đề, đối với vấn đề chưa thực hiện (dòng màu trắng) khi nhấn chọn sẽ hiển thị màn hình chi tiết của vấn đề và cho phép người dùng có thể Bình luận hoặc Xóa **Xóa** hoặc nhấn chọn đã thực hiện **Đã thực hiện**.

DMS One Theo dõi khắc phục

Loại: Tất cả | Trạng thái: Tất cả

Thêm vấn đề

1 kh 1515
 Loại: Phản ánh khách hàng
 Ngày nhắc nhở: 06/02/2018
 Ngày tạo: 06/02/2018
 Nội dung: Hàng khuyến mãi giao không đúng với thông tin khuyến mãi

Chi tiết vấn đề

Loại vấn đề: Phản ánh khách hàng
 Người tạo: NV01 - NV01
 Ngày tạo: 06/02/2018
 Ngày nhắc nhở: 06/02/2018
 Trạng thái: Tạo mới
 Khách hàng: Hg 1503, 218 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam
 Nội dung: Hàng khuyến mãi giao không đúng với thông tin khuyến mãi

Nhập nội dung thực hiện

Xóa | Bình luận | Đã thực hiện

- Bước 2:** NVBH có thể thêm vấn đề mới vào danh sách các vấn đề cần theo dõi và khắc phục, bằng cách thao tác nhấn vào nút **Thêm vấn đề**. Hệ thống hiển thị màn hình thêm một vấn đề mới.

DMS One Thêm vấn đề

Khách hàng: Chọn khách hàng

Loại vấn đề: Phản ánh khách hàng

Ngày nhắc nhở: 07/02/2018

Lưu

Nội dung yêu cầu

Nhập nội dung cần nhắc nhở thực hiện

- **Bước 3:** NVBH nhập vào nội dung cần thực hiện cho khách hàng và loại vấn đề cần, sau đó nhấn nút **Lưu** để thực hiện ghi nhận lại vấn đề cho công việc.
- **Lưu ý :**
 - Các vấn đề quá Ngày nhắc nhở sẽ được bôi đỏ cả dòng.
 - Đối với vấn đề do GSNPP tạo và giao cho NVBH thì Mã KH sẽ được bôi đỏ và không có chức năng Xóa

7. Chốt kho

a. Mục đích, ý nghĩa:

- Sau khi hoàn thành việc bán hàng theo xe, NVBH phải thực hiện Chốt kho. Sau khi chốt kho thì không thể bán hàng nữa và KT chỉ thao tác Nhập kho Vansale thành công khi NVBH đã chốt kho

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Chốt kho, hệ thống hiển thị màn hình Chốt kho

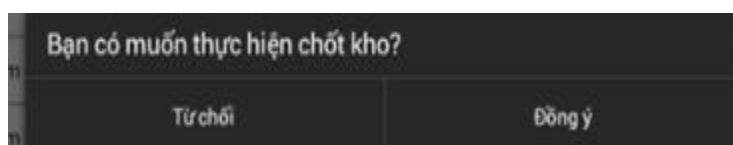
DMS One Chốt kho

Ngày chốt cuối cùng: 30/01/2018 14:31:13 **Chốt**

1 SP01	Tên hàng: Sản phẩm 01 Đơn giá(VND): 98,000/5,000 Ngành hàng: Cháo Tồn kho đáp ứng: 0/1	Đơn vị tính: THÙNG/Gói
2 SP02	Tên hàng: Sản phẩm 02 Đơn giá(VND): 98,000/5,000 Ngành hàng: Cháo Tồn kho đáp ứng: 0/20	Quy cách: 25 Đơn vị tính: THÙNG/Gói
3 SP03	Tên hàng: Sản phẩm 03 Đơn giá(VND): 98,000/5,000 Ngành hàng: Cháo Tồn kho đáp ứng: 1/4	Quy cách: 26 Đơn vị tính: THÙNG/Gói
4 SP04	Tên hàng: Sản phẩm 04 Đơn giá(VND): 98,000/5,000 Ngành hàng: Cháo Tồn kho đáp ứng: 1/13	Quy cách: 27 Đơn vị tính: THÙNG/Gói
5 SP05	Tên hàng: Sản phẩm 05 Đơn giá(VND): 98,000/5,000 Ngành hàng: Cháo Tồn kho đáp ứng: 1/22	Quy cách: 28 Đơn vị tính: THÙNG/Gói

- **Bước 2:** Để chốt kho vansale, người dùng nhấn vào nút **Chốt** (nằm ở bên góc phải). Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận việc chốt kho, nhấn đồng ý để thực hiện hoặc bỏ qua việc chốt kho bằng việc nhấn từ chối.

- **Lưu ý:** Kiểm tra số liệu trước khi chốt kho vì sau khi chốt sẽ không bán hàng được nữa và nút Chốt kho sẽ mất đi.



8. Trợ giúp

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép gửi dữ liệu, tải hướng dẫn sử dụng hoặc xem trả lời các câu hỏi thường gặp

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Trợ giúp
- **Bước 2:** Nhấn nút Tải về để tải hướng dẫn sử dụng

